

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa toàn tỉnh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 394/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa toàn tỉnh năm 2026”

1. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sản xuất đối với diện tích đất lúa kém hiệu quả.

2. Phù hợp với định hướng phát triển trồng trọt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hợp tác, liên kết sản xuất, xây dựng vùng hàng hoá tập trung.

3. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Trồng trọt 2018; Điều 6, Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết về đất trồng lúa; Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2: Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn toàn tỉnh. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa toàn tỉnh năm 2026, ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn xã, phường.

b) Kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thuộc phạm vi quản lý; báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- CVP, Phó CVP (NLN) UBND tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa
toàn tỉnh năm 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Tỉnh Lào Cai	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
	Tổng số	289,16	130,93	158,23	-
-	Trồng cây hàng năm	254,44	124,4	130,04	-
-	Trồng cây lâu năm	24,51	-	24,51	-
-	Trồng lúa kết với nuôi trồng thủy sản	10,21	6,53	3,68	-
	Trong đó:				
1	Phường Âu Lâu	2,33	1,86	0,47	-
-	Trồng cây hàng năm	2,05	1,83	0,22	-
-	Trồng cây lâu năm	0,24	-	0,24	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0,04	0,03	0,01	-
2	Phường Cầu Thia	9,41	9,41	-	-
-	Trồng cây hàng năm	9,41	9,41	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
3	Xã Chế Tạo	2	-	2	-
-	Trồng cây hàng năm	2	-	2	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
4	Xã Dền Sáng	75,7	-	75,7	-
-	Trồng cây hàng năm	75,7	-	75,7	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-

STT	Tỉnh Lào Cai	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
5	Xã Trấn Yên	41,09	29,59	11,5	-
-	Trồng cây hàng năm	31	27,5	3,5	-
-	Trồng cây lâu năm	7,5	-	7,5	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	2,59	2,09	0,5	-
6	Xã Tả Phìn	6	-	6	-
-	Trồng cây hàng năm	6	-	6	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
7	Xã Văn Bàn	1,86	1,86	-	-
-	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	1,86	1,86	-	-
8	Xã Xuân Hòa	5	5	-	-
-	Trồng cây hàng năm	5	5	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
9	Xã Bắc Hà	2,5	-	2,5	-
-	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	2,5	-	2,5	-
10	Xã Tả Loỏng	2,5	2,5	-	-
-	Trồng cây hàng năm	2,5	2,5	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
11	Xã Bảo Thắng	3	3	-	-

STT	Tỉnh Lào Cai	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
-	Trồng cây hàng năm	3	3	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
12	Xã Bản Liền	1	-	1	-
-	Trồng cây hàng năm	1	-	1	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
13	Xã Hợp Thành	5	5	-	-
-	Trồng cây hàng năm	5	5	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
14	Xã Khánh Yên	3,5	3,5	-	-
-	Trồng cây hàng năm	2,5	2,5	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	1	1	-	-
15	Xã Liên Sơn	4,68	4,68	-	-
-	Trồng cây hàng năm	4,68	4,68	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
16	Xã Trịnh Tường	36	-	36	-
-	Trồng cây hàng năm	36	-	36	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
17	Xã Bảo Hà	11	11	-	-
-	Trồng cây hàng năm	10,1	10,1	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0,9	0,9	-	-

STT	Tỉnh Lào Cai	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
18	Xã Đông Cuông	13,5	13,5	-	-
-	Trồng cây hàng năm	13	13	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0,5	0,5	-	-
19	Xã Lương Thịnh	3,95	2,75	1,20	-
-	Trồng cây hàng năm	2,97	2,75	0,22	-
-	Trồng cây lâu năm	0,98	-	0,98	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
20	Xã Nậm Xé	1,38	-	1,38	-
-	Trồng cây hàng năm	0,23	-	0,23	-
-	Trồng cây lâu năm	1,15	-	1,15	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
21	Xã Lục Yên	5,48	-	5,48	-
-	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
-	Trồng cây lâu năm	5,48	-	5,48	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
22	Xã Bản Lầu	37	37	-	-
-	Trồng cây hàng năm	37	37	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
23	Xã Việt Hồng	3,32	0,12	3,20	-
-	Trồng cây hàng năm	0,37	-	0,37	-
-	Trồng cây lâu năm	2,16	-	2,16	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0,79	0,12	0,67	-
24	Xã Võ Lao	0,13	0,13	-	-
-	Trồng cây hàng năm	0,13	0,13	-	-
-	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-

STT	Tỉnh Lào Cai	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
25	Xã Chấn Thịnh	11,8	-	11,8	-
-	Trồng cây hàng năm	4,8	-	4,8	-
-	Trồng cây lâu năm	7	-	7	-
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-